

NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA

PHÂN TÍCH MỘT SỐ HIỆN TƯỢNG LIÊN QUAN ĐẾN XÃ HỘI-VĂN HÓA TRONG *CHÍ PHEO* VÀ *SỐNG MÒN* CỦA NAM CAO

AN ANALYSIS OF SOME SOCIAL-CULTURAL PHENOMENON

IN NAM CAO'S WORKS *CHI PHEO* AND *SONG MON*

VŨ VĂN LĂNG

(ThS ; Thành phố Hồ Chí Minh)

Abstract: Social and cultural opinions of any society have always been expressed in its literature. We find in Nam Cao's works *Chi Pheo* and *Song mon* some phenomenon for expressing the people's belief in good things at the time of the works (early 40s of the 20th century in Vietnam), including: (1) retributive phenomenon - notice first and resulting bad ending that corrects the initial noticed issues", (2) "bad people have to get the proper revenge finally", (3) cause-effect phenomenon – “Curses come home to roost”.

Key words: literature cultural phenomenon.

Trong quá trình tạo ra truyện nói chung, tác giả thường gửi cách nhìn của mình vào các sự kiện, hoặc để đánh dấu quan điểm riêng của mình, hoặc để đưa cách quan niệm của thời đại đối với các sự kiện đó, như là những dấu hiệu xã hội-văn hoá của thời đại đó. Sau đây là một vài trường hợp được dẫn làm ví dụ, trong số khá nhiều trường hợp được nêu ra trong hai tác phẩm *Chi Pheo* và *Sống mòn* của Nam Cao.

1. Quan niệm về BẢO và ỨNG trong *Chi Pheo* và *Sống mòn*

Nam Cao đã đưa ra cách nhìn “bảo và ứng”, hiểu là có lời “dự báo” xuất hiện trước và về sau có sự việc “ứng” với lời “dự báo” đó xuất hiện, cả trong *Chi Pheo* lẫn *Sống mòn*.

a. Trong *Chi Pheo*

Đã có lần cụ bá Kiến “nhận ra rằng : ở cái đất nhà quê, bọn dân hiền lành chỉ ẽ cổ làm nuôi bọn lí hào, nhưng chính bọn lí hào, nhiều khi lại phải ngậm miệng cung cấp cho những thằng cùng hơn cả dân cùng nên liêu lĩnh, lúc nào cũng có thể cầm dao đâm người

hay đâm mình” [3, 79]. Ngờ đâu điều này về sau lại “vận vào” chính cụ.

Quả nhiên, đến cuối truyện, chính Chí Phèo là “thằng cùng hơn cả dân cùng nên liêu lĩnh” ở làng Vũ Đại thời ấy, đã đến nhà bá Kiến đòi “làm người lương thiện”, và bá Kiến khoái chí “cười ha hả” đáp rằng “tôi chỉ cần anh lương thiện cho thiên hạ nhờ”, trong thiên hạ đó có bá Kiến. Nhưng phản ứng của Chí Phèo lại là điều bá Kiến không chờ đợi : “Hắn lắc đầu”: “Không được ! Ai cho tao lương thiện ? Làm thế nào cho mất được những vết mảnh chai trên mặt này ? Tao không thể là người lương thiện nữa ! Chỉ có một cách... biết không !... Chỉ còn một cách là... cái này ! Biết không !...” [3, 99 và 100].

Thế rồi lưỡi dao hận thù của Chí Phèo “đã văng” tới bá Kiến, kết liễu đời bá Kiến. Về phía mình, Chí Phèo không còn lẽ sống : sống cũng chẳng để làm gì vì đến Thị Nở cũng xa lánh hẳn ! Cho nên “khi người ta đến thì hắn cũng đang giẫy đành đạch ở giữa

bao nhiêu là máu tươi”, đó là máu của hai kẻ thù ở hai trận tuyến đối địch nhau hoà làm một – một “kết cục”.

b. Trong *Sống mòn*

Về sự học ở làng Vũ Đại thì “Đã bảo rằng làng này không có đất học hành. Từ khi quan Cừ ngài mất đi đến giờ, có một người nào, dù học chữ Nho hay chữ Tây mặc lòng, mà đỗ đạt đâu? Quan Cừ ngài ghét dân làng ở bạc, sai đào cái ngòi chảy qua làng, làm đứt mạch đi rồi...” [4, 138]. Quan Cừ đây là người học đỗ cử nhân và được bổ làm quan.

Quả vậy, trong các chương sách về sau của *Sống mòn*, làng này có ba người được học chữ Tây, đều thất bại cả ba. Đích đỗ thành chung (cao đẳng tiểu học thời bấy giờ, bậc dưới tú tài) mở trường tư (cùng với Oanh, bạn tình sắp cưới của Đích) và làm hiệu trưởng, rồi được bổ nhiệm đi làm công sở xa. Những trường như vậy là rất hanh thông, rất phát đạt, nhưng rồi mang bệnh ho lao mà chết, đến nỗi vợ cũng chưa kịp cưới, do trước kia dốc sức học hành!

Thứ cũng đỗ thành chung, được Đích mời làm hiệu trưởng khi Đích đi làm công sở xa. Nhưng chỉ được sáu năm thì chiến tranh lan đến, trường vỡ, mộng tiến thân của Thứ cũng vỡ theo. Thứ lại trở về quê mà chưa biết làm gì để có ăn.

San chưa học hết cao đẳng tiểu học, còn phải vừa đi dạy các lớp dưới vừa học thêm, thì cũng vì cuộc chiến nọ lan đến mà phải bỏ cả việc học để về quê.

Thế là Đích, người có vẻ hanh thông trên đường đời nhờ sự học, vì dốc sức học hành trước đây mà di họa là nay mắc bệnh lao rồi chết; Thứ là người đang làm hiệu trưởng trường tư và những mong tiến thân hơn nữa lại “dở nghiệp” vì chiến tranh và trở thành thất nghiệp; San là người đang cố học thêm để vững chắc cho công việc đang được làm thì phải bỏ học cũng vì cuộc chiến đó. Quả là việc cụ Cừ ngài làm đã ứng hiện một cách rõ ràng!

Đối chiếu hai sự việc ở a và ở b sẽ thấy có điều khá thú vị. Ở a lời báo trước và việc ứng về sau cùng thuộc về một người: bá Kiến; còn ở b thì người đưa ra lời báo là cụ Cừ, những điều ứng về sau lại vận vào những người khác: Đích, Thứ và San, việc cụ Cừ làm người xưa gọi là “yểm mạch”.

2. Quan niệm ÁC GIẢ ÁC BÁO trong Chí Phèo

Trong mối quan hệ giữa lí Kiến ngày trước và bá Kiến sau này với Chí Phèo hé lộ cái gọi là tín điều “ác giả ác báo” rất rõ. Chí Phèo thuở nhỏ, khi người cha nuôi là bác phó cối chết “thì hấn bơ vợ, hết đi ở cho nhà này lại đi ở cho nhà nọ. Năm hai mươi tuổi, hấn làm canh điền cho ông lí Kiến” [3, 69-70], và được coi là “một thằng hiền lành như đất” [3, 78], đến mức vợ ba hồi ấy của lí Kiến sai hấn bóp chân cho thì “có lần lí Kiến thấy hấn vừa bóp đùi cho bà ba, vừa run run!” [3, 78]. Cũng vì cái việc bóp đùi cho bà ba này mà có những tin đồn lảm kiêu “chẳng biết đâu mà lẩn” [3, 70], chỉ biết rằng cuối cùng “có một hôm Chí bị người ta giải huyện rồi nghe đâu phải đi tù. Không biết tù mấy năm, nhưng hấn đi biệt tăm đến bảy, tám năm, rồi một hôm, hấn lại lù lù ở đâu lẩn về... Trông đặc như sáng cá! Cái đầu thì trọc lóc, cái răng cạo trắng hớn, cái mặt thì đen mà rất cong cong, hai mắt gườm gườm trông gớm chết!” [3, 70].

Thế là người đọc hiểu ra rằng lí Kiến vì ghen bà ba đã tìm cách giấu mặt (vì nể mặt bà ba chứ không phải sợ Chí Phèo) đưa Chí Phèo vào tù, cũng tức là lí Kiến chính là người gây điều ác cho Chí Phèo, lí Kiến là “ác giả” (người ác) đối với Chí Phèo. Và cuộc đời Chí Phèo hồng đi từ đó, Chí Phèo trở thành tai vạ cho nhiều người trong làng Vũ Đại suốt hàng chục năm. Mãi cho đến khi tình cờ gặp Thị Nở ngoài bãi sông và qua đó mà ‘tình người’ thức tỉnh trong Chí Phèo. Nhưng rồi bà cô thị Nở đã cản ngăn thị Nở lấy Chí Phèo. Lúc bấy giờ Chí Phèo

rất muốn “làm người lương thiện” để được sống như những con người bình thường khác. Nhưng đã muộn quá rồi: dấu vết tội lỗi còn đầy trên mặt, không thể gột rửa được!

Phần uất quá, Chí Phèo đến nhà bá Kiến và đã đổ hết con “nộ khí xung thiên” lên người bá Kiến bằng một lưỡi dao “rửa hận” để “ác báo” cho “ác giả” bá Kiến, và rồi Chí Phèo cũng tự sát nốt. Vậy là cái tín điều “ác giả ác báo” vốn tiềm tại từ xa xưa trong xã hội thời ấy đã có cơ hội trở thành thực tại lần này, qua con dao từ tay nạn nhân của lí Kiến ngày trước đâm thẳng vào kẻ thù bá Kiến ngày nay, xét trong quan hệ với Chí Phèo.

3. Quan niệm NHÂN QUẢ LUÂN HỒI trong *Chí Phèo*

Sau việc cho Chí Phèo xuất hiện bằng cách “vừa đi vừa chửi” ở ngay dòng đầu truyện [3, 69], đến đầu phần thứ hai cùng trang đó tác giả cho biết “Một anh đi thả ống lươn, một buổi sáng tinh sương, đã thấy hần trần truồng và xám ngắt trong một váy đụp để bên một cái lò gạch bỏ không”, *hần* đây là Chí Phèo!

Qua trên dưới 40 năm sau, khi Chí Phèo đã dang dít với thị Nở và họ quyết lấy nhau, nhưng bị bà cô thị Nở cản, nên Chí Phèo phần uất đến giết bá Kiến và tự sát vì thời còn làm lí trưởng, chính lí Kiến đã đưa Chí Phèo vào tù làm hỏng cả cuộc đời của một Chí Phèo vốn “hiền lành như đất” (như vừa nói trên đây).

Vào đúng lúc này, Nam Cao cho biết thị Nở “nhớ lại những lúc ăn nằm với hần, thị nhìn trộm bà cô, rồi nhìn nhanh xuống bụng:

– Nói đại, nếu mình chữa, bây giờ hần chết rồi, thì làm ăn thế nào?

Đột nhiên, thị thấy thoáng hiện ra một cái lò gạch cũ bỏ không, xa nhà cửa và vắng người qua lại...” [25, 101].

Đây cũng là câu cuối cùng của truyện, và ai cũng thấy rằng nó nhắc lại sự xuất hiện

của Chí Phèo ở phần gần đầu truyện: Chí Phèo được bắt gặp “trần truồng và xám ngắt trong một váy đụp để bên một cái lò gạch bỏ không”. Người đọc nhớ rằng Nam Cao đã miêu tả thị Nở là “Con người vô tâm, không hay nghĩ xa xôi mà” [3, 89], vậy thì làm sao có thể tính đến cái chuyện mà 8 hay 9 tháng sau mới có “nguy cơ” xảy ra được!

Hơn nữa, trước đó mấy dòng, Nam Cao còn cho biết trong cuộc trò chuyện với bà cô, “Thị cười và nói lảng:

– Hôm qua làm biên bản, lí Cường nghe đầu đã tổn gần một trăm. Thiệt người lại thiệt của”. [3, 100].

Mặt khác, thị Nở làm sao mà biết được chuyện ‘làm biên bản’ là cái gì mà nói rành rọt như vậy, vì thị là “một người ngẩn ngơ như những người đàn trong cô tích” [3, 87].

Rõ ràng hai ý trên đây là phần “hư cấu” cần thiết để minh họa cái niềm tin về “nhân quả luân hồi” trong giáo lí nhà Phật, một giải pháp cần thiết cho câu chuyện kết thúc nhuộm màu huyền bí.

Tài liệu tham khảo

1. Brown G., Yule G. (1991), *Phân tích diễn ngôn* (Bản dịch tiếng Việt của Trần Thuần 2002)
2. Đỗ Hữu Châu (2001), *Đại cương Ngôn ngữ học, Tập hai: Ngữ dụng học*. Nxb Giáo dục.
3. Nam Cao, *Tác phẩm, Tập I* (1976) (do Hà Minh Đức sưu tầm và giới thiệu). Nxb Văn học.
4. Nam Cao, *Tác phẩm, Tập II* (1977) (do Hà Minh Đức sưu tầm và giới thiệu). Nxb Văn học.
5. Nguyễn Thiện Giáp (2000), *Dụng học Việt ngữ*. Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.
6. Nguyễn Hoà (2003), *Phân tích diễn ngôn: Một số vấn đề lí luận và phương pháp*. Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 13-05-2013)